

Số:/BC-CĐMĐ

Đồng Nai, ngày tháng 01 năm 2026

BÁO CÁO

Kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2025

Thực hiện Công văn số 95/CSVN-TCKT ngày 12/01/2026 của Tập đoàn Công nghiệp Cao su về việc báo cáo kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2025.

Trường Cao đẳng Miền Đông xin báo cáo tình hình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2025 như sau:

I. Công tác chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

1. Công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng, quy định của pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

Thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, Nhà trường thường xuyên tổ chức tuyên truyền về việc thực hành tiết kiệm chống lãng phí trong toàn đơn vị. Đã phổ biến Luật Thực hành tiết kiệm chống lãng phí và nhiều văn bản pháp luật khác về tiết kiệm trên mạng nội bộ, thường xuyên nhắc nhở các bộ phận tiết kiệm trong việc đầu tư, mua sắm và sử dụng điện nước sinh hoạt, văn phòng phẩm. Đặc biệt là Nhà trường luôn chỉ đạo công tác đầu tư XD CB tiết kiệm 15% đến 20% hàng năm.

2. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng và tổ chức thực hiện Chương trình THPTK, CLP và việc THPTK, CLP của Nhà trường.

Nhà trường đã tổ chức rà soát, sửa đổi nhiều quy định: Quy chế chi tiêu nội bộ. Đảng bộ nhà trường đã xây dựng chương trình hành động triển khai cho toàn đảng bộ đăng ký học tập làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh có nội dung về thực hành tiết kiệm chống tham nhũng, lãng phí. Đảng ủy Trường cũng ban hành Quy định về kiểm soát quyền lực và phòng chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác cán bộ của Đảng ủy (33-QĐi/ĐU), Tổ chức tuyên truyền Quyết định số 1658/QĐ-TTg ngày 30/12/2022 về việc ban hành chương trình tổng thể của Chính Phủ về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2023; Căn cứ Quyết định số 41/QĐ-HĐQTCSVN ngày 25/02/2025 của Tập đoàn Công nghiệp Cao su về việc ban hành Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2025 của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam; Nhà trường đã xây dựng kế hoạch THPTK, CLP năm 2025 (số 96/KH-CĐMĐ ngày 04 tháng 3 năm 2025) và tổ chức thực hiện.

Các tiêu chí kế hoạch đề ra gồm: Thực hiện quản lý, sử dụng tài sản có hiệu quả, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong:

- Lập, thẩm định, phê duyệt dự toán, quyết toán, quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước.

- Mua sắm tài sản, trang thiết bị vật tư phục vụ các hoạt động trong nhà Trường.

- Tổ chức hội nghị, hội thảo, tọa đàm; cử cán bộ, công chức, viên chức đi công tác, khảo sát trong và ngoài nước; đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; sử dụng điện nước, văn phòng phẩm, sách báo, tạp chí; tiếp khách, khánh tiết; tổ chức lễ kỷ niệm...

- Sử dụng xe công tác và phương tiện, thiết bị làm việc của cơ quan.

- Sử dụng máy vi tính và các thiết bị văn phòng khác đúng theo định mức, tiêu chuẩn thực sự cần thiết phục vụ công tác chuyên môn.

- Đầu tư xây dựng cơ bản.

- Tổ chức bộ máy, quản lý, sử dụng lao động và thời gian trong cơ quan: Xây dựng bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu quả; thực hiện điều động, luân chuyển hợp lý. Thực hiện cải cách hành chính theo hướng đơn giản hóa và tiện lợi: tăng cường việc sử dụng phần mềm hệ thống quản lý văn bản trong hoạt động hàng ngày để giảm thiểu chi phí và thời gian trong xử lý công việc.

Thực hiện nghiêm túc quy định quản lý tiền mặt, tạm ứng và thanh quyết toán.

Thực hiện công khai về Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí: Công khai xây dựng kế hoạch hoạt động hằng năm; Công khai việc quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp, dự toán và chi thường xuyên.

Song song với việc ban hành các quy định, Nhà trường định kỳ tổ chức sinh hoạt cơ quan để phổ biến, quán triệt các quy định của pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; phổ biến các nội dung của kế hoạch THPTK, CLP năm 2025 đến toàn thể người lao động. Các Chi bộ, Công đoàn và đoàn thanh niên cũng đã phối hợp tổ chức phổ biến luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và các quy định của Nhà nước, của Nhà trường về công tác THPTK, CLP.

Trên cơ sở những nội dung của kế hoạch, Nhà trường đã triển khai thực hiện và đã đạt được những kết quả:

Đối với vật tư hóa chất phục vụ giảng dạy đều phải thực hiện tỷ lệ tiết kiệm và khoán chi (bằng cách tái sử dụng thiết bị vật tư thực hành thực tập, tiết kiệm VPP), Ban hành quy định về sử dụng xe công vụ với tiêu chí tiết kiệm, hiệu quả. Xây dựng định mức để đưa vào khoán chi phí các hoạt động. Ban hành quy định về trách nhiệm của Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng và cán bộ viên chức, người LĐ trong việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

3. Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, kiểm toán về THPTK, CLP.

Thành lập bộ phận thường xuyên theo dõi tình hình chấp hành các quy định về công tác THPTK, CLP, báo cáo lãnh đạo xử lý những vi phạm. Trong năm 2025 đã tiến hành kiểm kê tài sản để đánh giá việc sử dụng hiệu quả các tài sản, trang thiết bị của các đơn vị trực thuộc và có biện pháp chấn chỉnh. Phòng Tổ chức Hành chính hàng ngày kiểm tra việc

sử dụng điện, nước chống thất thoát, lãng phí. Các Khoa kiểm tra công tác sử dụng trang thiết bị, vật tư dạy học, Ban kiểm tra chất lượng tiến hành kiểm tra, đánh giá việc sử dụng hiệu quả thiết bị, từ đó có đề xuất trong công tác quản lý tài sản tốt hơn. Năm 2025 nhà trường không có tài sản bị mất mát hay bị hư hỏng do thiếu trách nhiệm, nhiều tài sản còn sử dụng tốt mặc dù đã hết khấu hao.

II. Tình hình, kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

1. Kết quả THPTK, CLP cụ thể trong các lĩnh vực:

a) THPTK, CLP trong việc ban hành, thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ:

Nhà trường đã xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ, quy định các mức chi hoạt động trong đơn vị

Kết quả là các đơn vị thực hiện đúng theo định mức quy định, không xảy ra vượt định mức hay thất thoát tiền

b) THPTK, CLP trong lập, thẩm định, phê duyệt dự toán, quyết toán, quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước; trong đó tập trung vào các nội dung sau:

- Quản lý sử dụng kinh phí chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình quốc gia:

Đơn vị không có kinh phí này

- Quản lý sử dụng kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học: không

- Quản lý sử dụng kinh phí thực hiện nhiệm vụ đào tạo: không

- Quản lý sử dụng kinh phí thực hiện nhiệm vụ y tế: không

- Thành lập, quản lý, sử dụng quỹ có nguồn gốc ngân sách nhà nước: không

- THPTK, CLP trong trong một số trường hợp sử dụng NSNN; tổ chức hội nghị, hội thảo, tọa đàm; cử cán bộ, công chức, viên chức đi công tác đào tạo, khảo sát nước ngoài; đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; sử dụng điện nước; văn phòng phẩm, sách báo, tạp chí; tiếp khách khánh tiết, tổ chức lễ hội, lễ kỷ niệm:

Đơn vị rất hạn chế việc tổ chức hội nghị, tiếp khách, một năm chỉ tổ chức 2 lễ: Ngày khai giảng kết hợp với Lễ 20/11; Hội nghị người lao động.

c) THPTK, CLP trong mua sắm, sử dụng phương tiện đi lại và phương tiện, thiết bị làm việc của cơ quan, tổ chức trong khu vực nhà nước

- THPTK, CLP trong mua sắm, trang bị, sửa chữa, quản lý sử dụng phương tiện đi lại:

Nhà trường có quy định về việc sử dụng xe công, quản lý chặt chẽ, có định mức cấp phát xăng dầu.

- THPTK, CLP trong mua sắm, trang bị, sửa chữa, quản lý sử dụng phương tiện thông tin, liên lạc: Nhà trường không đầu tư mua sắm

d) THPTK, CLP trong đầu tư xây dựng; quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, nhà công vụ và phúc lợi công cộng

- THPTK, CLP trong đầu tư xây dựng:

Tổng số dự án đầu tư, xây dựng thực hiện trong năm 08

Số dự án thực hiện đúng tiến độ hiệu quả 08

Tiết kiệm thực hiện đầu tư, thi công: 190 triệu đồng

- THPTK, CLP trong quản lý, sử dụng trụ sở, cơ sở hoạt động sự nghiệp: Không
- THPTK, CLP trong quản lý, sử dụng nhà ở công vụ, công trình phúc lợi công cộng
- đ) THPTK, CLP trong quản lý, khai thác sử dụng tài nguyên thiên nhiên
 - THPTK, CLP trong quản lý sử dụng đất
 - THPTK, CLP trong quản lý sử dụng tài nguyên nước
 - THPTK, CLP trong quản lý, khai thác khoáng sản
 - THPTK, CLP trong quản lý, khai thác sử dụng tài nguyên rừng
 - THPTK, CLP trong quản lý, khai thác sử dụng tài nguyên khác
- e) THPTK, CLP trong tổ chức bộ máy, quản lý lao động và thời gian lao động trong khu vực nhà nước
 - THPTK, CLP trong quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động trong cơ quan nhà nước
 - THPTK, CLP trong quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động trong đơn vị sự nghiệp công lập:
- Người lao động của Trường được bố trí đúng vị trí việc làm, có nội quy làm việc đảm bảo thời gian theo quy định
 - THPTK, CLP trong quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động trong các cơ quan và tổ chức khác
- g) THPTK, CLP trong quản lý, sử dụng vốn và tài sản nhà nước tại doanh nghiệp:
 - THPTK, CLP trong quản lý, sử dụng vốn nhà nước tại doanh nghiệp
 - THPTK, CLP trong quản lý, sử dụng đất và tài sản nhà nước tại doanh nghiệp
 - THPTK, CLP tại doanh nghiệp nhà nước
- h) THPTK, CLP trong hoạt động sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng của nhân dân
 - THPTK, CLP trong đầu tư xây dựng, sản xuất kinh doanh và tiêu dùng của nhân dân
 - THPTK, CLP trong tổ chức lễ hội và các hoạt động khác có sử dụng nguồn lực đóng góp của cộng đồng

2. Hành vi lãng phí và kết quả xử lý hành vi lãng phí:

- Số vụ việc lãng phí đã phát hiện: Trong năm 2025 nhà trường không để xảy ra vụ việc gây lãng phí nào.
- Số vụ việc đã được xử lý: Không có vụ nào
- Số người vi phạm và hình thức xử lý: Không có người nào vi phạm

3. Phân tích, đánh giá:

a) Đánh giá kết quả đạt được: Thực hiện nghiêm túc các quy định của nhà nước về thực hành tiết kiệm chống lãng phí, Nhà trường đã triển khai các hoạt động từ công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật về THPTK, CLP, xây dựng các quy định và định mức tiêu

chuẩn đối với các lĩnh vực hoạt động của đơn vị đến việc quy định về trách nhiệm bồi thường đối với người quản lý để xảy ra mất mát lãng phí. Thành lập bộ phận thường trực thường xuyên theo dõi, kiểm tra chống các biểu hiện lãng phí của công. Nhà trường là đơn vị hành chính nên chỉ tiết kiệm ở phần xây dựng cơ bản, đầu tư một số thiết bị, vật tư hóa chất phục vụ đào tạo, điện nước và VPP, xe đi công tác,...

Hầu hết các lĩnh vực hoạt động đều thực hiện việc tiết kiệm so với kế hoạch

b) Những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân:

Năm 2025 Nhà trường thực hiện tự chủ 100% chi thường xuyên nên mọi hoạt động chi tiêu đều phải rà soát cắt giảm tối đa. Một số cán bộ, công nhân viên chức ý thức tiết kiệm chưa cao, chưa thật sự coi trọng vấn đề tiết kiệm, đặc biệt là sử dụng điện, nước,... Công tác tuyên truyền chưa được thường xuyên, chưa đồng bộ. Kiểm tra giám sát chưa thật chặt chẽ. Chế tài chưa đủ sức răn đe nên hiệu quả việc thực hiện tiết kiệm chưa cao, số tiền tiết kiệm được chưa nhiều.

c) Những kinh nghiệm rút ra.

Phải thường xuyên giáo dục tư tưởng, nhắc nhở mọi người và phải chấn chỉnh kịp thời khi phát hiện lãng phí, bên cạnh đó cần có các biện pháp chế tài phù hợp. Cán bộ lãnh đạo, quản lý phải nêu gương. Tổ chức học tập làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh một cách nghiêm túc, kể những mẫu chuyện về tấm gương tiết kiệm của Bác để mọi người nghe và làm theo sẽ góp phần đáng kể việc thay đổi nhận thức và ý thức tiết kiệm của mọi người

III. Phương hướng, nhiệm vụ và các giải pháp về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí cần tập trung triển khai thực hiện trong năm 2026

1. Phương hướng, nhiệm vụ

Tiếp tục tuyên truyền phổ biến Luật THTK, CLP sâu rộng trong CNVC-LĐ và HS-SV. Các đơn vị hàng tháng sinh hoạt phải đưa nội dung thực hành tiết kiệm, chống lãng phí ra kiểm điểm nghiêm túc. Các chi bộ tiếp tục vận động đảng viên gương mẫu học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Phải nâng cao nhận thức của CNVC-LĐ để có hành động tự giác thực hiện. Cán bộ phải làm tốt việc nêu gương, mọi hoạt động của nhà trường đều phải công khai minh bạch. Nghiên cứu sắp xếp nhân lực phù hợp theo từng vị trí việc làm, triển khai bố trí sắp xếp lại lao động. Rà soát định mức lại một số tiêu chuẩn. Cần có chế độ thưởng, phạt công bằng để tạo niềm tin cho mọi người cùng nhau thực hiện.

2. Các giải pháp

Tăng cường quản lý, kiểm tra giám sát bảo đảm sử dụng tiết kiệm và hiệu quả cơ sở vật chất, trang thiết bị đặc biệt trang thiết bị đồ dùng dạy học. Các bộ phận phải tự xác định số lao động của đơn vị mình để và xuất tinh giảm bộ máy để nâng cao hiệu quả công tác.

Xây dựng các định mức chuẩn và khoán chi các hoạt động, thực hiện tốt công tác khen thưởng kỷ luật.

Rà soát chỉnh sửa các văn bản của nhà trường quy định về THPT, CLP. Thực hiện tốt các qui định của Chính phủ về mua sắm, quản lý và sử dụng tài sản nhà nước, đồng thời thực hiện chế độ công khai và quy chế dân chủ trong lĩnh vực mua sắm, trang bị tài sản công; Quán triệt và thực hiện tốt Quyết định 32/2015/QĐ-TTg. Phải xây dựng quy định xử phạt và thực hiện nghiêm túc.

IV. Đề xuất, kiến nghị về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

1. Kiến nghị về công tác chỉ đạo điều hành

Công tác chỉ đạo phải thường xuyên, tránh làm việc theo thời vụ. Phải có chế tài xử phạt các hành vi thiếu ý thức làm thất thoát, lãng phí tài sản của đơn vị.

2. Kiến nghị về hoàn thiện các quy định pháp luật về THPT, CLP

Rà soát các quy định liên quan công tác thực hành tiết kiệm chống lãng phí, xây dựng các định mức phải chuẩn mực, phù hợp với từng công việc cụ thể.

3. Đề xuất giải pháp, sáng kiến nhằm nâng cao hiệu quả công tác THPT, CLP:

- Xây dựng điển hình và phát động thi đua

Trên đây là báo cáo tình hình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2025 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2026 của Trường Cao đẳng Miền Đông./.

Nơi nhận:

- Tập đoàn CNCsvn (b/c);
- BGH;
- Lưu: VT, TT-KT&ĐBCL./.

HIỆU TRƯỞNG

Bùi Đình Ninh

Phụ lục số 02
Trường Cao đẳng Miền Đông
KẾT QUẢ THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ
Kỳ báo cáo : Năm 2025

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Kết Quả của năm trước	Kế hoạch của năm báo cáo	Kết quả năm báo cáo	So sánh với năm trước và kế hoạch		Ghi chú
						So sánh với năm trước	So sánh với kế hoạch	
1	2	3	4	5	6	7=6/4(%)	8=6/5(%)	9
I	Tiết kiệm chi phí, giá thành sản xuất kinh doanh							
1	Tiết kiệm nguyên, vật liệu	triệu đồng						
2	Tiết kiệm nhiên liệu, năng lượng	triệu đồng	2.609	2.640	2.679	101,2%	101,5%	
2.1	<i>Tiết kiệm điện</i>	Kw/h						
2.2	<i>Tiết kiệm xăng, dầu</i>	(lít)						
3	Tiết kiệm chi phí quản lý	triệu đồng	220	240	247	109,1%	102,9%	
4	Tiết kiệm do áp dụng khoa học, công nghệ, sáng kiến, cải tiến kỹ thuật	triệu đồng			0			
5	Chi phí tiết giảm đã đăng ký	triệu đồng						
6	Chi phí tiết giảm đã thực hiện	triệu đồng						
II	Quản lý đầu tư xây dựng							
1	Tổng số dự án đầu tư, xây dựng đang thực hiện	dự án	4	8	8	200%	100%	
2	Số lượng dự án thực hiện đúng tiến độ, có hiệu quả	dự án	4	8	8	200%	100%	
3	Chi phí đầu tư tiết kiệm được	triệu đồng	66	158	190	239,4%	120,3%	
3.1	<i>Thẩm định, phê duyệt dự án, tổng dự toán</i>	triệu đồng	0	0	0			
3.2	<i>Thực hiện đấu thầu, chào hàng cạnh tranh...</i>	triệu đồng	0	0	0			
3.3	<i>Thực hiện đầu tư, thi công</i>	triệu đồng	66	158	190	239,4%	120,3%	
3.4	<i>Thẩm tra, phê duyệt quyết toán</i>	triệu đồng	0	0	0			
4	Lãng phí vi phạm thất thoát vốn	triệu đồng	0	0	0			

4.1	Số lượng dự án chậm tiến độ, có lã phí, vi phạm pháp luật	dự án	0	0	0			
4.2	Số tiền bị thất thoát, lãng phí, vi phạm pháp luật	triệu đồng	0	0	0			
5	Các nội dung khác							
III Sử dụng các nguồn kinh phí được cấp từ Ngân sách nhà nước								
1	Số tiền tiết kiệm được	triệu đồng						
2	Số tiền chậm giải ngân, quyết toán so với thời hạn được duyệt	triệu đồng						
3	Số tiền sử dụng sai chế độ, lãng phí	triệu đồng						
IV Mua sắm phương tiện								
1	Mua sắm, trang bị xe ô tô con							
1.1	Số lượng xe đầu kỳ	chiếc						
1.2	Số lượng xe tăng trong kỳ (mua mới)	chiếc						
1.3	Số tiền mua mới xe ô tô trong kỳ	chiếc						
1.4	Số lượng xe giảm trong kỳ (thanh lý, chuyển nhượng)	chiếc						
1.5	Số tiền thu hồi do thanh lý, chuyển nhượng	triệu đồng						
2	Trang bị xe ô tô con sai tiêu chuẩn, chế độ	chiếc						
2.1	Số lượng xe mua sắm, trang bị sai chế độ	chiếc						
2.2	Số tiền mua xe trang bị sai chế độ	triệu đồng						
V Nợ phải thu khó đòi								
1	Số đầu kỳ	triệu đồng	7.5	7.5	7.5	100%	100%	
2	Số cuối kỳ	triệu đồng	7.5	7.5	7.5	100%	100%	
VI Vốn chủ sở hữu								
1	Số đầu năm	triệu đồng	80.305	82.613	82.613	102,9%	100%	
2	Số cuối kỳ	triệu đồng	82.613	84.829	84.508	102,7%	99,62%	

NGƯỜI LẬP BÁO CÁO

HIỆU TRƯỞNG

Bùi Thanh Hồng

Bùi Đình Ninh

Phụ lục số 03
Trường Cao đẳng Miền Đông
KẾT QUẢ XỬ LÝ HÀNH VI LĂNG PHÍ
(Số liệu tính từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/12/2025)

Thông tin phát hiện lăng phí nhận được, vụ việc lăng phí trong kỳ báo cáo			Tổng số vụ việc đã giải quyết	Đã xử lý									Chưa xử lý			Ghi chú
				Bồi thường thiệt hại		Xử lý hành chính		Xử lý kỷ luật		Chuyển hồ sơ xử lý hình sự			Số vụ chưa xử lý	Số người chưa xử lý	Nguyên nhân	
Tổng số	Trong đó	Vụ việc lăng phí	Số người phải bồi thường	Số tiền bồi thường (triệu đồng)	Số vụ việc	Số người bị xử lý	Số vụ việc	Số người bị xử lý	Số vụ việc đã chuyển hồ sơ xử lý hình sự	Số vụ đã khởi tố	Số đối tượng đã khởi tố	Số vụ chưa xử lý				Số người chưa xử lý
1=2+3	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0		

Bình Phước, ngày 16 tháng 01 năm 2026

HIỆU TRƯỞNG

Bùi Đình Ninh

Phụ lục số 04
Trường Cao đẳng Miền Đông
KẾ HOẠCH THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ NĂM 2026

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Kết quả của năm trước	Kế hoạch của năm 2026	So sánh kế hoạch với thực hiện năm trước (%)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7
I	Tiết kiệm chi phí, giá thành sản xuất kinh doanh					
1	Tiết kiệm nguyên, vật liệu	triệu đồng				
2	Tiết kiệm nhiên liệu, năng lượng	triệu đồng	2.679	2.700	100,8%	
2.1	<i>Tiết kiệm điện</i>	Kw/h				
2.2	<i>Tiết kiệm xăng, dầu</i>	Tân (lít)				
3	Tiết kiệm chi phí quản lý	triệu đồng	247	260	105,26	
4	Tiết kiệm do áp dụng khoa học, công nghệ, sáng kiến, cải tiến kỹ thuật	triệu đồng				
5	Chi phí tiết giảm đã đăng ký	triệu đồng				
6	Chi phí tiết giảm đã thực hiện	triệu đồng				
II	Quản lý đầu tư xây dựng					
1	Tổng số dự án đầu tư, xây dựng đang thực hiện	triệu đồng	9	10	111,11%	
2	Số lượng dự án thực hiện đúng tiến độ, có hiệu quả	triệu đồng				
3	Chi phí đầu tư tiết kiệm được	triệu đồng	190	200	105,26	
3.1	<i>Thẩm định, phê duyệt dự án, tổng dự toán</i>	triệu đồng				
3.2	<i>Thực hiện đấu thầu, chào hàng cạnh tranh...</i>	triệu đồng				
3.3	<i>Thực hiện đầu tư, thi công</i>	triệu đồng				
3.4	<i>Thẩm tra, phê duyệt quyết toán</i>	triệu đồng				
4	Lãng phí vi phạm thất thoát vốn	triệu đồng				
4.1	<i>Số lượng dự án chậm tiến độ, có lăm phí, vi phạm pháp luật</i>	dự án				
4.2	<i>Số tiền bị thất thoát, lãng phí, vi phạm pháp luật</i>	triệu đồng				

5	Các nội dung khác					
III	Sử dụng các nguồn kinh phí được cấp từ Ngân sách Nhà nước					
1	Số tiền tiết kiệm được	triệu đồng				
2	Số tiền chậm giải ngân, quyết toán so với thời hạn được duyệt	triệu đồng				
3	Số tiền sử dụng sai chế độ, lãng phí	triệu đồng				
IV	Mua sắm phương tiện					
1	Mua sắm, trang bị xe ô tô con					
1.1	Số lượng xe đầu kỳ	chiếc				
1.2	Số lượng xe tăng trong kỳ (mua mới)	chiếc				
1.3	Số tiền mua mới xe ô tô trong kỳ	chiếc				
1.4	Số lượng xe giảm trong kỳ (thanh lý, chuyển nhượng)	chiếc				
1.5	Số tiền thu hồi do thanh lý, chuyển nhượng	triệu đồng				
2	Trang bị xe ô tô con sai tiêu chuẩn, chế độ	chiếc				
2.1	Số lượng xe mua sắm, trang bị sai chế độ	chiếc				
2.2	Số tiền mua xe trang bị sai chế độ	triệu đồng				
V	Nợ phải thu khó đòi					
1	Số đầu kỳ	triệu đồng	0	0	0%	
2	Số cuối kỳ	triệu đồng	0	0	0%	
VI	Vốn chủ sở hữu					
1	Số đầu năm	triệu đồng	82.613	84.000	101,7%	
2	Số cuối kỳ	triệu đồng	84.508	85.000	1000,6%	

NGƯỜI LẬP BÁO CÁO

HIỆU TRƯỞNG

Bùi Thanh Hồng

Bùi Đình Ninh